

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 272/2018/HS-PT

Ngày 28-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lưu Thị Thu Hương.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 234/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Văn Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn Th** (tên gọi khác: T), sinh năm 1992; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1962 và con bà Lộc Thị M, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là: Phạm Thị D, sinh năm 1996 (Không có đăng ký kết hôn); bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST, ngày 13/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 60/2016/HSPT, ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam ngày 08 tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng mối quan hệ quen biết với những người bị hại, vào khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2017, Ngô Văn Th đã lừa đảo và lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của 09 người dân trên địa bàn huyện K, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất (lạm dụng tín nhiệm): Vào khoảng 10 giờ ngày 22/5/2017, Th gặp bạn là Hoàng Văn T, sinh năm 1995 trú tại xã E, thị xã B tại quán game VIP, ở thôn T, xã E, huyện K và hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47C1-164.45 của T đi mua thuốc lá. Trên đường đi Th ghé trạm đỗ xăng thì phát hiện trong cốp có giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân của T, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đi cầm cố lấy tiền. Th mang xe đến tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị H ở tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K cầm được 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2017, Th đến nhà anh Y W, sinh năm 1992 trú tại buôn E, xã E, huyện K uống rượu thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 47H1-152.91, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th mượn xe anh Y W đi lấy chìa khóa. Sau đó, Th mang xe lên khu vực đường Nguyễn A, thành phố B cầm cho một người tên H, được 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/6/2017, Th đến nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã E, huyện K chơi với P (con ông Đ), nhưng không có P ở nhà. Th thấy xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47M3-7910 đang để ở sân, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th mượn xe ông Đ đi công việc, rồi đi xe lên khu vực ngã ba E, Tp. B cầm cố cho một người tên “Cò E” (chưa rõ nhân thân lai lịch), được 1.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2017, Th đến quán cà phê trước nhà anh Nông Thanh H, ở thôn A, xã E, huyện K uống cà phê thì thấy nhà anh H có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-350.41, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi ông Nông Văn N (bố anh H) mượn chiếc xe trên để đi đón bạn, sau đó mang xe lên khu vực đường T, Tp. B cầm cố cho một người tên “L 34” (chưa rõ nhân thân lai lịch), được số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ ngày 25/8/2017, Th gặp bạn là anh Lê Xuân Thành H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K đang cắt tóc tại tiệm tóc H, ở thị trấn P, thì thấy anh H có chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 và một xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 47M1-387.11, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th mượn điện thoại và xe của anh H đi công việc. Sau đó, mang xe đến tiệm cầm đồ của anh Hồ Tá N, ở số 333 Võ Văn K, Tp. B cầm cố được 25.000.000 đồng, và mang điện thoại đến bán cho một cửa hàng ở huyện K (không nhớ địa chỉ), được 2.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2017, Th đến nhà bạn là Hứa Minh C, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã Ea K, huyện K chơi nhưng không có anh C ở nhà.

Lúc này, Th nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-028.10 để ở sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi vợ anh C là chị Đàm Thị H để mượn xe, sau đó mang xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Vụ thứ bảy: Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2017, sau khi lấy được xe mô tô của anh Hứa Minh C, Th điều khiển xe đến nhà bạn là Y N, sinh năm 1993, trú tại buôn J, xã E, huyện K chơi nhưng không có Y N ở nhà. Lúc này, Th thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 47M1-471.57 của Y N để ở nhà xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên bán sẽ được giá hơn. Th hỏi em của Y N là Y K để mượn xe đi chơi. Sau đó, Th để chiếc xe của anh C lại và mang xe Y N lên khu vực đường Trần Bình T, Tp. B, cầm cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch), được 10.000.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2017, Th đi bộ đến nhà bạn là Y W, sinh năm 1992, trú tại buôn E, xã E, huyện K chơi và ngủ lại qua đêm. Đến 06 giờ sáng ngày 16/10/2017, Th thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-508.28 của anh Y W ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi mượn xe đi mua thuốc lá, sau đó mang xe lên khu vực Km3, Tp. B, bán cho một người tên G (chưa rõ nhân thân lai lịch), được 5.000.000 đồng.

Vụ thứ chín: Khoảng tháng 10/2017 (không nhớ ngày), Th đi bộ đến nhà ông Trương Văn H, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K chơi thì thấy xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 47R2-6990 để trước sân nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi mượn xe đi gặp bạn. Sau đó, mang xe lên cầm cho Lê Minh T, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã H, Tp. B, được 1.000.000 đồng.

Ngoài việc gây án tại địa bàn huyện K, Ngô Văn Th còn thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, Th đến số nhà 126 Y N, phường T, Tp. B để chơi với bạn là Y L, sinh năm 1996, trú tại Buôn P, xã Ea Y, huyện K thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-162.18 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi mượn xe đi chở đồ (trong cốp có giấy đăng ký xe), rồi nhờ một người tên Y K (chưa rõ nhân thân lai lịch), mang xe đến tiệm cầm đồ của anh Hồ Tá N, ở số 333 Võ Văn K, Tp. B, cầm cố được 11.000.000 đồng, Th cho Y K 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 10/2017 (không nhớ ngày), Th đến nhà anh Y N, ở buôn J, xã Ea T, Tp. B chơi và rủ đi hát Karaoke. Thấy anh Y N có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47H1-441.62 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th hỏi mượn xe đi công việc (giấy đăng ký xe có sẵn trong cốp), sau đó mang xe đến khu vực ngã ba Ea K, phường Ea K, Tp. B bán cho một người tên “C” (chưa rõ nhân thân lai lịch), được 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐG ngày 21/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47C1-164.45, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 13.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐG ngày 22/6/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 47H1-152.91, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 21.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-ĐG ngày 17/10/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, đã kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển số 47M3-7910, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47M1-028.10, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 47M1-471.57, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 28.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47M1-350.41, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 15.000.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển số 47M1-378,11, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 28.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện loại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG ngày 23/3/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 47R2-6990, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐG ngày 29/3/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47M1-508.28, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 15.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-ĐG ngày 09/3/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. B, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47M1-162.18, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 10.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-ĐG ngày 17/3/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp.B, đã kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47H1-441.62, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 16.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Ngô Văn Th đã chiếm đoạt của các bị hại là 181.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố

bị cáo Ngô Văn Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 139; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th (tên gọi khác: T) 05 (Năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th (tên gọi khác: T) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Ngô Văn Th phải chấp hành hình phạt là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/11/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 07/6/2018, bị cáo Ngô Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Văn Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo các điểm b, c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Ngô Văn Th là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Ngô Văn Th tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Với các thủ đoạn gian dối và lợi dụng lòng tin của người khác nên vào khoảng thời gian từ ngày 22/5/2017 đến tháng 10/2017 tại địa bàn huyện K và thành phố B, bị cáo Ngô Văn Th đã thực hiện 10 (mười) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 10 (mười) chiếc xe mô tô, cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động và 01 (một) vụ lạm dụng tín nhiệm (vào ngày 22/5/2017), chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô. Trị giá tài sản mà bị cáo Th đã lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại là 168.000.000 đồng và trị giá tài sản mà bị cáo Th lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt là 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Ngô Văn Th đã chiếm đoạt của những người bị hại là 181.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Văn Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo các điểm b, c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ngô Văn Th là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định, đánh giá, phân tích và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn Th mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Ngô Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Th - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Không Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 139; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46

của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th (tên gọi khác: T) 05 (Năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Th (tên gọi khác: T) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc **bị cáo Ngô Văn Th** phải chấp hành hình phạt là **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/11/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Th phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A.DS huyện K;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng